Họ và tên: …….. Thứ ….. ngày ….. tháng …..năm …..

Lớp: 1A……. **PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

*** Điền tiếng, từ thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, ca dao sau:**

1. Học một biết ……
2. Đi một ngày đàng, học một sàng ……..
3. Muốn biết phải hỏi, muốn ……..…. phải học.
4. Sống trong bể ngọc kim cương

   Không bằng sống giữa tình thương ……..
5. Thua thầy một vạn không bằng kém ……một li.
6. Cây ngay không sợ ……. đứng
7. Thuốc …….. giã tật, sự thật mất lòng.
8. Thẳng như ruột ……..
9. Mất lòng trước hơn được lòng ……..
10. Kiến tha lâu cũng đầy ……..
11. Góp …….. thành bão
12. Một miếng khi đói bằng một gói khi ……..
13. Sự thật mất …….

LIVEWORKSHEETS

14. Cháy …….. mới ra mặt chuột

15. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là …….

16 Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để ……. cho.

17. Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con …….. đậu rồi lại bay

18. Cầu được, ước ……

19. Ngồi mát ăn bát ……

20. Thất bại là mẹ ……..

21. Một nụ cười bằng …… thang thuốc bổ.

22. Trăm nghe không bằng …… thấy.

23. Thua keo này ta …… keo khác.

24. Cái răng cái …… là góc con người.

25. Cái nết đánh chết cái ……

LIVEWORKSHEETS